

TIẾNG VIỆT.***Bài : Khi trang sách mở ra******Đọc: Khi trang sách mở ra******(Tiết 1 + 2)*****I. Mục tiêu:** Giúp HS:*** Kiến thức**

1. Chia sẻ với bạn một vài điều thú vị em đọc được từ sách; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ
2. Đọc trôi chảy bài thơ, ngắt nghỉ đúng nhịp, dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; giọng đọc vui tươi, hồn nhiên, thể hiện cảm xúc thú vị khi đọc bài; hiểu nội dung bài đọc: *Sách là người bạn đem lại cho em những hiểu biết mới mẻ, thú vị; biết liên hệ bản thân: yêu quý, bảo quản giữ gìn sách, chăm đọc sách*; nêu được nội dung về sách, báo theo mẫu.
3. Viết đúng kiểu chữ hoa O và câu ứng dụng.
4. Tìm từ ngữ chỉ đồ vật. Câu Ai thế nào?
5. Trao đổi về lợi ích của việc đọc sách.

II. Chuẩn bị:

- S– SHS, VTV, VBT, SGV.
- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).
- Tranh ảnh hoặc video clip cảnh đẹp có biển, rừng, cánh chim,...
- Mẫu chữ viết hoa O
- Bảng phụ ghi 2 khổ thơ cuối.
- Thẻ từ để HS ghi các từ ngữ ở BT 3. .

III. Các hoạt động dạy học:

TG	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
5'	A. Khởi động: – HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, chia sẻ với bạn một vài điều thú vị em đọc được từ sách. – HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới <i>Khi trang sách mở ra</i>. – HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: cảnh đẹp, cuộc sống yên bình, những điều mới lạ,... từ sách.	- Hs hát - HS chia sẻ trong nhóm - HS đọc
	B. Khám phá và luyện tập 1. Đọc	
10'	1.1. Luyện đọc thành tiếng 1. Đọc 1.1. Luyện đọc thành tiếng	- HS nghe đọc

	– HS nghe GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng vui tươi, thể hiện sự ngạc nhiên). – HS nghe GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: <i>cánh buồm, uớt, dạt dào, sóng vỗ,...</i>; hướng dẫn đọc đúng nhịp của dòng thơ, khổ thơ. – HS đọc thành tiếng từng dòng, khổ thơ, bài thơ trong nhóm nhỏ và trước lớp.	- HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp
20'	1.2. Luyện đọc hiểu – HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: <i>chân trời</i> (đường giới hạn của tầm mắt ở nơi xa tít, trông tưởng như bầu trời tiếp xúc với mặt đất hay mặt biển), <i>dạt dào</i> (tràn đầy, tràn ngập, do dâng lên, nhiều và liên tục),... – HS đọc thầm lại bài thơ và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS. – HS nêu nội dung bài đọc: <i>Sách là người bạn đem lại những hiểu biết mới mẻ, thú vị.</i> – HS liên hệ bản thân: <i>yêu quý, bảo quản giữ gìn sách, chăm đọc sách.</i>	- HS đọc thầm - ND: <i>Mọi đồ đạc trong nhà đều có ích lợi và gần gũi, thân quen với con người người.</i> - HS chia sẻ
15'	1.3. Luyện đọc lại – HS nêu cách hiểu của các em về nội dung bài. Từ đó, xác định giọng đọc của bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng. – HS nghe GV đọc lại 2 khổ thơ cuối. – HS luyện đọc trong nhóm 2 khổ thơ cuối. – HS học thuộc lòng khổ thơ thứ nhất theo cách GV hướng dẫn (PP xoá dần). – HS đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trong nhóm đôi. – Một vài HS thi đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét.	— HS nhắc lại nội dung bài – HS nghe GV đọc – HS luyện đọc – HS luyện đọc thuộc lòng - HS thi đọc thuộc lòng 2 khổ thơ em thích trước lớp.
17'	1.4. Luyện tập mở rộng – HS xác định yêu cầu của hoạt động <i>Cùng sáng tạo – Vui cùng sách báo.</i> – HS trao đổi trong nhóm nhỏ và thực hiện BT vào VBT (lưu ý không gò ép HS, chấp nhận những cách nói: “Trong sách toán có nhiều bài khó quá.”, GV chỉ chỉnh sửa nếu cách nói của HS ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục, đạo đức hoặc sai ngữ pháp/ viết sai	– HS xác định yêu cầu – HS trao đổi trong đôi - HS chia sẻ trước lớp

	chính tả). – HS nghe một vài HS trình bày kết quả trước lớp và nghe GV nhận xét kết quả. .	
3'	C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4' (?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị	- Nhận xét, tuyên dương. - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.

Thứ ngày tháng năm 202

TIẾNG VIỆT.***Bài : Khi trang sách mở ra******Viết: Chữ hoa O******Từ chỉ sự vật. Câu kiểu Ai thế nào?******(Tiết 3 + 4)******I. Mục tiêu:***Giúp HS:

*Kiến thức:

* Phẩm chất, năng lực.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận

II. Chuẩn bị:***III. Các hoạt động dạy học:***

<i>T G</i>	<i>Hoạt động của Giáo viên</i>	<i>Hoạt động của Học sinh</i>
3'	<i>A.Hoạt động khởi động:</i> - GV cho HS bắt bài hát - GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa K và câu ứng dụng. - GV ghi bảng tên bài	- Hs hát - HS lắng nghe
10'	<i>2. Viết</i> <i>2.1. Luyện viết chữ K hoa</i> –Cho HS quan sát mẫu chữ K hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ K hoa. – GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ K hoa. – GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ K hoa. – HD HS viết chữ K hoa vào bảng con. –HD HS tô và viết chữ K hoa vào VTV	— HS quan sát mẫu – HS quan sát GV viết mẫu – HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ K hoa. – HS viết vào bảng con, VTV

Chữ K

* Cấu tạo: gồm nét cong trái, móc ngược trái, móc phải, nét thắt và nét móc ngược phải.

* Cách viết:

- Đặt bút trên ĐK ngang 3, trước ĐK dọc 2, viết nét cong trái, hơi lượn lên trước khi dừng dưới ĐK ngang 4, bên phải ĐK dọc 2. - Không nhắc bút, hơi lượn sang trái viết nét móc ngược trái theo ĐK dọc 2 khi chạm ĐK ngang 1 thì lượn cong lên rồi uốn vào trong, dừng bút bên trái ĐK dọc 2, dưới ĐK ngang 2. - Lia bút đến ĐK ngang 3, viết nét móc phải, đến khoảng giữa thân chữ thì lượn vào trong viết nét thắt cắt qua nét ƚ, liền mạch viết tiếp nét móc ngược phải, dừng bút dưới ĐK ngang 2, bên phải ĐK dọc 3.		
10'	2.2. Luyện viết câu ứng dụng – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng “<i>Ong chăm làm mật.</i>” – HS nghe GV nhắc lại quy trình viết chữ O hoa và cách nối từ chữ O hoa sang chữ n. – HS quan sát cách GV viết chữ Ong. – HS viết chữ Ong và câu ứng dụng “<i>Ong chăm làm mật.</i>” vào VTV.	– HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng – HS nghe GV nhắc lại quy trình viết - HS quan sát – HS viết
7'	2.3. Luyện viết thêm – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu thơ: <i>Ong bay qua những cánh đồng Mang theo hương lúa thơm nồng trên lưng. Trà Ngân</i> – HS viết chữ O hoa, chữ Ong và câu thơ vào VTV	– HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao - HS viết vào VTV
5'	2.4. Đánh giá bài viết – GV yêu cầu HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. – GV nhận xét một số bài viết.	– HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. – HS nghe GV nhận xét một số bài viết.
12'	3. Luyện từ – HS xác định yêu cầu của BT 3. – HS quan sát tranh, đọc các khổ thơ, thảo luận nhóm nhỏ để tìm từ ngữ chỉ đồ vật có trong khổ thơ. Chia sẻ kết quả trước lớp. (HS có thể tìm từ hoặc từ ngữ: <i>cặp/ chiếc cặp</i> – <i>thước/ cây thước - gôm/ thỏi gôm - sách/ quyển sách sách - bút/ cây bút - vở/ quyển vở - bàn ghế/ - mực - phấn - bảng)</i> – HS nghe GV nhận xét kết quả. – HS tìm thêm một số từ ngữ chỉ đồ vật (ngoài 2 khổ thơ).	– HS xác định yêu cầu – HS tìm các từ ngữ, thảo luận - Chia sẻ kết quả trước lớp. (Đáp án: <i>tam giác - xanh lá - tròn - đỏ sẫm - vuông - xanh lơ - chữ nhật - vàng tươi</i>). – HS giải nghĩa các từ ngữ tìm được

13'	4. Luyện câu – HS xác định yêu cầu của BT 4, quan sát câu mẫu. – HS đặt câu hỏi theo yêu cầu BT trong nhóm đôi. – HS nghe bạn và GV nhận xét câu. – HS viết vào VBT câu hỏi đã đặt được. – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn	– HS xác định yêu cầu của BT 4 – HS làm việc theo nhóm – HS viết vào VBT câu đã đặt – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn
7'	C. Vận dụng – HS đọc yêu cầu của hoạt động. – HS nêu các lợi ích của việc đọc sách. – HS trao đổi với người thân về lợi ích của việc đọc sách.	– HS xác định yêu cầu của hoạt động – HS chơi – HS nói trước lớp và chia sẻ
3'	C. Hoạt động củng cố và nối tiếp: 4' (?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị	- Nhận xét, tuyên dương. - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.

Thứ ngày tháng năm

TIẾNG VIỆT.

Bài : Bạn mới

Đọc: Bạn mới

Nghe viết: Mỗi người một vẻ (Tiết 1 + 2)

I. Mục tiêu: Giúp HS:

***Kiến thức:**

- Nói với bạn những điều em thấy thú vị ở một bạn trong lớp; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh họa.
- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Những điều thú vị khi được làm quen với những người bạn mới*; biết liên hệ bản thân: quý mến, tôn trọng bạn bè.
- Nghe – viết đúng đoạn thơ; phân biệt *g/gh; ay/ây, an/ang*.
- Tìm từ ngữ chỉ hoạt động. Đặt và trả lời câu hỏi *Để làm gì?*
- Đọc – kể truyện *Chuyện của thước kẻ*.
- Luyện tập tả đồ vật quen thuộc.

7. Chia sẻ một bài đã đọc về bạn bè.

8. Giới thiệu với bạn về trang phục em thích.

*** Phẩm chất, năng lực**

- Có hứng thú học tập, ham thích lao động

II. Chuẩn bị:

- SHS, VTV, VBT, SGV.
- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).
- Bài viết đoạn từ *Bạn thứ hai* đến *hàng khuy vải xinh xinh* để hướng dẫn HS luyện đọc.
- Tranh ảnh, audio, video clip truyện *Chuyện của thước kẻ* (nếu có).
- HS mang tới lớp sách/ báo có bài thơ về tình cảm bạn bè đã đọc.
- HS chuẩn bị hình ảnh về trang phục em thích (nếu có).

III. Các hoạt động dạy học:

TG	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
5'	A. Hoạt động khởi động: - HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói với bạn về những điều em thấy thú vị ở một bạn trong lớp. - HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh họa để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, trang phục dân tộc, điểm thú vị của nhân vật,... - HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới <i>Bạn mới</i>.	- HS chia sẻ trong nhóm - HS quan sát phán đoán nd: <i>Cái bàn học là món quà quý giá, có ý nghĩa đặc biệt đối với bạn nhỏ</i> - HS quan sát GV ghi tên bài đọc mới
	B. Khám phá và luyện tập 1. Đọc	
10'	1.1 Luyện đọc thành tiếng - HS nghe GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng thong thả, nhấn giọng ở một số từ ngữ chỉ đặc điểm hình dáng, trang phục của bạn Sa Li và bạn Vừ). - HS nghe GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: <i>làn da, dày rộp, xéch, hàng khuy,...</i>; hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài: <i>Bạn mặc chiếc áo dài màu hồng phấn, / nhưng không xẻ tà / như áo dài của cô giáo. //</i>; <i>Sa Li nói / chiếc áo dài này / là trang phục truyền thống của dân tộc Chăm. //</i>... - HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.	- HS nghe - HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp
12'	1.2. Luyện đọc hiểu	

	– HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: <i>dày rợp</i> (nhiều đến mức phủ xuống), <i>truyền thống</i> (thói quen hình thành đã lâu đời trong lối sống và nếp nghĩ, được truyền lại từ thế hệ này sang thế hệ khác), <i>xéch</i> (không ngay ngắn, có một bên như bị kéo ngược lên), <i>màu chàm</i> (màu lam sẫm, giữa màu tím và màu lam), <i>khuy</i> (cúc áo),... – HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS. – HS nêu nội dung bài đọc: <i>Những điều thú vị khi được làm quen với những người bạn mới.</i> – HS liên hệ bản thân: quý mến, tôn trọng bạn bè.	- HS giải nghĩa - HS đọc thầm - HS chia sẻ ND: <i>Hình dáng, công dụng của cái bàn học, tình cảm của bạn nhỏ đối với bàn học và bố mình.</i>
8'	1.3 Luyện đọc lại – HS nêu cách hiểu của các em về nội dung bài. Từ đó xác định được giọng đọc và một số từ ngữ cần nhấn giọng. – HS nghe GV đọc lại đoạn từ <i>Bạn thứ hai</i> đến <i>hàng khuy vải xinh xinh.</i> – HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp. – HS khá, giỏi đọc cả bài.	— HS nhắc lại nội dung bài – HS luyện đọc
17'	2. Viết 2.1. Nghe – viết – HS nghe đọc bài thơ, trả lời câu hỏi về nội dung của bài thơ. – HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: <i>răng khểnh, lúm, rạng rỡ, lung la lung linh,...</i>; do ngữ nghĩa, VD: <i>dịu.</i> – HS nghe GV đọc từng cụm từ ngữ và viết bài thơ vào VBT. (GV hướng dẫn HS: lùi vào 4 ô khi bắt đầu viết mỗi dòng thơ. Không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học). – HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi. – HS nghe bạn nhận xét bài viết. – HS nghe GV nhận xét một số bài viết.	– HS xác định yêu cầu – HS đánh vần – HS nhìn viết vào VBT – HS soát lỗi – HS nghe bạn nhận xét bài viết – HS nghe GV nhận xét một số bài viết
7'	2.2. Luyện tập chính tả – Phân biệt g/gh – HS xác định yêu cầu của BT 2b.	

	– HS đọc thầm câu đố, tìm lời giải đố trong nhóm nhỏ (<i>ghế, gương</i>), viết vào VBT. – HS nêu kết quả trong nhóm đôi và trước lớp. – HS nghe GV nhậ	– HS đọc yêu cầu BT - HS làm việc theo nhóm – HS so sánh
8'	2.3. Luyện tập chính tả – Phân biệt ay/ây, an/ang – HS xác định yêu cầu của BT 2(c). – HS đọc đoạn thơ, điền ay/ây (<i>bay, cây, đầy</i>)/ điền an/ ang (<i>dàng, lang, tràn</i>). – HS chia sẻ kết quả trong nhóm nhỏ và trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét.	– HS xác định yêu cầu của BT 2(c). – HS quan sát tranh và nêu kết quả - HS thực hiện
3'	C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4' (?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị	- Nhận xét, tuyên dương. - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.

Thứ ngày tháng năm 202

TIẾNG VIỆT.

Bài : Bạn mới

-MRVT: Trường học (tt)

- Đọc – kể: Chuyện của thước kẻ
(Tiết 3 + 4)

I. Mục tiêu:Giúp HS:

*Kiến thức:

* **Phẩm chất, năng lực**

- Có tinh thần hợp tác, khả năng làm việc nhóm

II. Chuẩn bị:

III. Các hoạt động dạy học:

TG	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
2'	A.Hoạt động khởi động: - GV cho HS bắt bài hát - GV giới thiệu bài - GV ghi bảng tên bài	- Hs hát

		- HS lắng nghe
15'	3. Luyện từ – HS xác định yêu cầu của BT 3. – HS tìm từ ngữ theo yêu cầu trong nhóm nhỏ bằng kĩ thuật <i>Khăn trải bàn</i>, mỗi HS tìm 2 - 3 từ ngữ (tập hát, tập đọc, tập đàn, tập bơi,...; đọc bài, đọc thuộc lòng, đọc đồng thanh, đọc thầm,...; hát hò, hát nhạc, hát bè, hát đèm,...). Chia sẻ kết quả trước lớp. – HS giải nghĩa các từ ngữ tìm được (nếu cần). – HS nghe GV nhận xét kết quả	– HS xác định yêu cầu của BT 3 – HS chia đội thi giải ô chữ dựa vào gợi ý. – HS giải nghĩa các từ ngữ tìm được
19'	4. Luyện câu 4.1. Đặt câu – HS xác định yêu cầu của BT 4a. – HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi. – HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu. – HS nghe bạn và GV nhận xét câu. – HS viết vào VBT 1 – 2 câu có chứa từ ngữ tìm được ở BT 3. – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.	– HS xác định yêu cầu của BT 4 – HS làm việc trong nhóm đôi. – HS chia sẻ trước lớp – HS viết vào VBT 2 câu có chứa từ ngữ tìm được ở BT 3.
	4.2. Câu hỏi “làm gì” – HS xác định yêu cầu của BT 4b. – HS tìm từ ngữ trả lời câu hỏi làm gì theo yêu cầu BT trong nhóm đôi (<i>Kim làm gì?; Thước kẻ làm gì?</i>). – HS nói trước lớp kết quả. – HS nghe bạn và GV nhận xét.	– HS xác định yêu cầu của BT 4b – HS thực hiện yêu cầu BT vào VBT – HS chia sẻ kết quả trong nhóm và trước lớp
5. Kể chuyện (Đọc – kể)		
15'	5.1. Đọc lại truyện <i>Chuyện của thước kẻ</i> HS đọc lại truyện <i>Chuyện của thước kẻ</i> để nhớ lại nội dung truyện: nhân vật, sự việc,...	– HS trao đổi về phán đoán của mình
	5.2. Sắp xếp các bức tranh theo đúng trình tự sự việc – HS quan sát từng tranh, nói về nội dung từng tranh và đọc lời nhân vật (nếu có).	– HS quan sát tranh, đọc TN, ND

	– HS trao đổi trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ để sắp xếp các bức tranh theo đúng trình tự sự việc trong truyện.	
10’	5.3. Kể từng đoạn của câu chuyện theo tranh – HS quan sát tranh, kể lại từng đoạn của câu chuyện trước lớp. (GV hướng dẫn HS sử dụng ánh mắt, cử chỉ khi kể; phân biệt giọng các nhân vật.) – HS sử dụng tranh, kể lại từng đoạn của câu chuyện trong nhóm nhỏ. – Nhóm HS kể nối tiếp từng đoạn của câu chuyện trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện.	– HS quan sát tranh - HS làm việc theo nhóm - HS chia sẻ trước lớp – HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện.
7’	5.4. Kể toàn bộ câu chuyện – HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm nhỏ. – Một vài nhóm HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện. – HS trao đổi với bạn về ý nghĩa câu chuyện.	– HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm đôi – HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp -HS chia sẻ
	5.5. Đặt tên khác cho câu chuyện – HS trao đổi trong nhóm để đặt tên khác cho câu chuyện. – HS nêu tên mới mình đặt và giải thích lí do đặt tên. – HS nhận xét tên truyện của bạn, GV nhận xét chung.	
3’	C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’ (?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị	- Nhận xét, tuyên dương. - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.

Thứ ngày tháng năm 202

TIẾNG VIỆT.

Bài : Bạn mới
- Luyện tập tả đồ vật quen thuộc

- Đọc một bài đọc về bạn bè
(Tiết 5 + 6)

I. Mục tiêu: Giúp HS:

*Kiến thức:

* **Phẩm chất, năng lực**

- Thân thiện, hòa nhã biết giúp đỡ bạn bè

- Phát triển óc thẩm mỹ

II. Chuẩn bị:

III. Các hoạt động dạy học:

TG	Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
3'	A. Hoạt động khởi động: - GV cho HS bắt bài hát - GV giới thiệu bài - GV ghi bảng tên bài	- Hs hát - HS lắng nghe
7'	6. Luyện tập tả đồ vật quen thuộc 6.1. Luyện tập nói câu – HS xác định yêu cầu của BT 6a, đọc gợi ý. – HS nói 3 – 4 câu theo nhóm đôi về một đồ dùng học tập em chọn dựa vào gợi ý. – Một vài HS nói trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét.	– HS xác định yêu cầu của BT – HS chia sẻ trước lớp – HS nhận xét
10'	6.2. Luyện tập viết câu – HS xác định yêu cầu của BT 6b. – HS viết 3 – 4 câu về nội dung đã nói vào VBT. – Một vài HS đọc bài trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét.	– HS xác định yêu cầu của BT – Viết 3 – 4 câu giới thiệu một đồ dùng quen – HS chia sẻ trước lớp
15'	C. Vận dụng 1. Đọc mở rộng 1.1. Chia sẻ một bài đọc đã đọc về bạn bè – HS xác định yêu cầu của BT 1a. – HS chia sẻ trong nhóm nhỏ về tên bài đọc, tên tác giả và tên bạn, thông tin thú vị,... – HS chọn từ ngữ (có thể chọn gợi ý có sẵn) để nói về bài thơ. – Một vài HS chia sẻ trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét.	– HS xác định yêu cầu của BT 1a. – HS chia sẻ – HS tìm được ít nhất 2 từ ngữ nói về (các) con vật, đồ vật có trong bài

	.	đọc.
	1.2. Viết Phiếu đọc sách (VBT) – HS viết vào <i>Phiếu đọc sách</i> tên bài đọc, tên cuốn sách, tên bạn, thông tin thú vị – Một vài HS chia sẻ <i>Phiếu đọc sách</i> trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét.	– HS viết vào <i>Phiếu đọc sách</i> tên bài đọc, tác giả, thông tin em biết. - HS chia sẻ
17'	2. Giới thiệu trang phục em thích – HS xác định yêu cầu của BT 2. – HS chọn trang phục mình thích để giới thiệu với bạn (sử dụng ảnh nếu có).	– HS chơi trò chơi <i>Đi tìm kho báu</i> – HS nêu cảm nghĩ sau khi chơi trò chơi – HS thi đua nói về đồ vật trong kho báu đã tìm được để giành phần thưởng phụ.
3'	C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4' (?) Nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá. - Về học bài, chuẩn bị	- Nhận xét, tuyên dương. - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.

